

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ THEO CHUẨN ĐẦU RA DÀNH CHO SINH VIÊN
MÔN THI: TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 (B1)
Đợt thi ngày 07 tháng 5 năm 2022

TT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI					Kết quả
									ĐỌC	VIẾT	NGHE	NÓI	ĐIỂM BAI THI	
1	03	TA49	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	27/08/2002	Bắc Ninh	Nữ	QLDD10A	20D0469QLD	150	138	140	140	142	B1
2	03	TA50	Ngô Văn Chiến	21/11/2002	Bắc Giang	Nam	QLDD10A	20D0470QLD	147	146	134	144	143	B1
3	03	TA51	Nguyễn Tiến Chung	25/02/2002	Bắc Giang	Nam	DTY10A	20D0610THY	138	108	131	120	124	A2
4	03	TA52	Nguyễn Đức Đăng	16/08/2002	Bắc Giang	Nam	QLDD10A	20D0471QLD	140	KXL	117	113	123	KXL
5	03	TA53	Nguyễn Thị Hoài	18/02/2002	Bắc Giang	Nữ	DTY10A	20D0615THY	150	146	140	127	141	B1
6	03	TA54	Vũ Duy Hùng	25/10/1994	Bắc Ninh	Nam	QLDD10A	14DQLTN0310	153	138	134	140	141	B1
7	03	TA55	Trần Tuấn Hưng	22/12/2002	Nam Định	Nam	DTY10A	20D0616THY	143	135	144	137	140	B1
8	03	TA56	Linh Ngọc Khanh	19/02/2001	Lạng Sơn	Nam	QLDD10A	20D0474QLD	132	KXL	120	140	131	KXL
9	03	TA57	Lê Văn Kiên	30/08/2002	Bắc Giang	Nam	DCN10A	20D0056CNU	138	111	129	130	127	A2
10	03	TA58	Nguyễn Xuân Kiên	07/02/1998	Bắc Ninh	Nam	DCN10A	20D0057CNU	-	-	-	-	-	Bảo lưu
11	03	TA59	Phạm Quỳnh Nga	01/09/2002	Bắc Giang	Nữ	DTY10A	20D0618THY	143	138	137	149	142	B1
12	03	TA60	Nguyễn Văn Ngọc	06/05/2002	Bắc Giang	Nam	DTY10A	20D0619THY	143	102	134	120	125	A2
13	03	TA61	Nguyễn Thế Nguyên	31/05/2002	Hà Nội	Nam	DCN10A	20D0058CNU	157	125	148	130	140	B1
14	03	TA62	Ngô Văn Sơn	29/12/2002	Bắc Giang	Nam	DTY10A	20D0620THY	150	140	140	130	140	B1

TT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI					Kết quả
									ĐỌC	VIẾT	NGHE	NÓI	ĐIỂM BÀI THI	
15	03	TA63	Văn Đình Tâm	16/04/2002	Nghệ An	Nam	DTY10A	20D0621THY	150	140	144	127	140	B1
16	03	TA64	Ngô Đức Thắng	19/01/1999	Bắc Giang	Nam	DCN10A	20D0060CNU	140	144	134	140	140	B1
17	03	TA65	Nguyễn Tiến Thịnh	17/02/2002	Bắc Giang	Nam	DCN10A	20D0061CNU	150	140	144	130	141	B1
18	03	TA66	Điền Thu Trúc	11/10/2002	Yên Bái	Nam	DTY10A	20D0623THY	147	138	131	149	141	B1
19	03	TA67	Trần Xuân Trường	07/07/2002	Bắc Ninh	Nam	QLDD10A	20D0474QLD	150	146	144	123	141	B1
20	03	TA68	Nguyễn Văn Tường	14/11/2000	Hải Dương	Nam	DCN10A	20D0062CNU	150	130	152	127	140	B1
21	03	TA69	Thân Văn Vinh	03/03/2002	Bắc Giang	Nam	DTY10A	20D0624THY	143	128	144	144	140	B1

Ghi chú: "KXL" Không xếp loại

Số thí sinh theo danh sách: 21

Số thí sinh bảo lưu thi đợt sau: 1

Số thí sinh dự thi: 20

Kết quả thi:

Số thí sinh không đủ điều kiện xếp loại: 2

Số thí sinh đạt tương đương trình độ Tiếng Anh bậc 2 (A2): 3

Số thí sinh đạt chứng nhận Tiếng Anh tương đương bậc 3 (B1): 15

Bắc Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2022

Thư ký Hội đồng thi

Chủ tịch Hội đồng thi

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Phương Huyền

TS. Mai Thị Huyền